

PHỤ LỤC 5
VỀ TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG
NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ,
GIẢI PHÁP CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIV

Công tác xây dựng Đảng 5 năm qua đã được đặt đúng vị trí "then chốt", tiến hành thường xuyên, triển khai quyết liệt, toàn diện, đồng bộ cả về "xây" và "chống" với quyết tâm chính trị cao của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, tạo được bước đột phá mạnh mẽ với nhiều thành tựu, khẳng định nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

I- KẾT QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIII

1. Ưu điểm và nguyên nhân

Việc thực hiện 10 nhiệm vụ về xây dựng Đảng, 3 nhiệm vụ trọng tâm và 3 giải pháp đột phá Đại hội XIII đề ra, nhất là một số chủ trương, nhiệm vụ mang tính cách mạng và thời đại đã được Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đứng đầu là đồng chí Tổng Bí thư tập trung lãnh đạo, chỉ đạo với phương pháp tổ chức thực hiện rất mới, quyết liệt, hiệu quả, toàn diện, đồng bộ, sâu sắc, đạt được những kết quả rất quan trọng, tạo nền tảng để đất nước ta vững vàng bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng.

Công tác xây dựng Đảng về chính trị tiếp tục được chú trọng, tăng cường, tạo nền tảng vững chắc để nâng cao bản lĩnh, tính tiên phong, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tư duy chiến lược, sức chiến đấu và vị thế của Đảng ngày càng được nâng lên, thể hiện rõ sự vững vàng trước mọi khó khăn, thử thách. Năng lực dự báo, hoạch định đường lối, chủ trương, định hướng chiến lược của Đảng tiếp tục được đổi mới, hoàn thiện; kịp thời, khẩn trương ban hành những quyết sách đúng đắn, sáng tạo, xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, đồng bộ, thích ứng nhanh với diễn biến tình hình; lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, tập trung, nghiêm túc, đạt hiệu quả cao các mục tiêu nhiệm kỳ Đại hội XIII¹.

¹ Các chủ trương về ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát; thực hiện ba đột phá chiến lược; phục hồi kinh tế - xã hội sau đại dịch Covid-19; Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; định hướng quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; định hướng, chủ trương lớn triển khai

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng tiếp tục được đổi mới mạnh mẽ, ngày càng đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao nhận thức, tăng cường đoàn kết, thống nhất cao trong Đảng và hệ thống chính trị, đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin trong Nhân dân. Tư duy lý luận được chú trọng đổi mới, tăng cường tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu, phát triển lý luận, góp phần tiếp tục bổ sung, phát triển hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai quyết liệt, đồng bộ và hiệu quả hơn². Dự báo, nắm tình hình tư tưởng, xử lý thông tin, định hướng dư luận xã hội kịp thời, thường xuyên. Chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền được nâng lên³. Lĩnh vực văn hoá, văn nghệ được quan tâm, đạt nhiều kết quả quan trọng. Đổi mới căn bản việc nghiên cứu, học tập, quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng⁴. Công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị có nhiều chuyển biến tích cực, đổi mới về nội dung và phương pháp.

Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đặc biệt đề cao, có vai trò quan trọng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy nội lực quốc gia, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới. Việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng được tiến hành thường xuyên gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh⁵. Cán bộ, đảng viên tích cực nêu cao tinh thần nêu gương "tự soi", "tự sửa", tính tiên phong,

đường lối đối ngoại; định hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; đổi mới toàn diện công tác xây dựng, thực thi pháp luật; phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Lần đầu tiên, Bộ Chính trị ban hành và quán triệt phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh 6 vùng (Trung du, miền núi Bắc Bộ; đồng bằng sông Hồng; Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung; Tây Nguyên; đồng bằng sông Cửu Long; Đông Nam Bộ) đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và một số nghị quyết của Bộ Chính trị cho các địa phương (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Khánh Hoà). Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ thể chế hoá cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XIII thành 43 luật, 735 nghị quyết, 4 pháp lệnh, 402 nghị định (Từ tháng 8/2021 đến tháng 8/2024). Cấp uỷ cấp tỉnh cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XIII thành 175.535 văn bản (tính đến tháng 6/2024).

² Trên các phương tiện truyền thông xã hội, nhiều tài khoản tham gia công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, như: nhóm "Đấu tranh chống luận điệu xuyên tạc", trang "Chống luận điệu xuyên tạc", trang "Tiếng nói thế hệ trẻ".

³ Tuyên truyền, lan toả các tư tưởng, thông điệp, quan điểm, chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong các bài viết: "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một"; "Vươn mình trong hội nhập quốc tế"; "Chống lãng phí"; "Phát triển kinh tế tư nhân - đòn bẩy cho một Việt Nam thịnh vượng"; "Tương lai cho thế hệ vươn mình"; "Đột phá thể chế, pháp luật để đất nước vươn mình"; "Động lực mới cho phát triển kinh tế"; "Thực hành tiết kiệm"...

⁴ Các hội nghị học tập, quán triệt nghị quyết được triển khai từ Trung ương đến cơ sở, với tổng số lên đến hơn 16 nghìn điểm cầu và khoảng 1,4 triệu đại biểu tham dự 1 hội nghị.

⁵ Việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; có nhiều cách làm mới, sáng tạo, đạt kết quả tích cực. *Điểm nổi bật của chuyển biến từ học tập sang làm theo Bác và nêu gương thể hiện rõ nét:* (1) Công tác xây dựng Đảng về đạo đức được đẩy mạnh, kết hợp hài hoà giữa "xây" và "chống"; (2) Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo tinh thần "không có vùng cấm, không có ngoại lệ" được đẩy mạnh; (3) Công tác biểu dương, tuyên truyền, nhân rộng các tấm gương, điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác kịp thời, có sức thuyết phục.

gương mẫu, danh dự, lòng tự trọng. Các cấp uỷ, tổ chức đảng đã tích cực biểu dương điển hình tiên tiến, kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện lệch lạc, xử lý nghiêm hành vi vi phạm đạo đức, lối sống. Phần lớn cấp uỷ, người đứng đầu các địa phương, cơ quan, đơn vị đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên; quy định về trách nhiệm nêu gương, kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII, Kết luận Trung ương 4 khoá XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị⁶.

Công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng và hệ thống chính trị được tăng cường⁷. Tiếp tục phát triển, hoàn thiện quan điểm, chủ trương "dân là gốc". Các hình thức thực hiện dân chủ từng bước được hoàn thiện, đổi mới và được bảo đảm bằng Hiến pháp, pháp luật, nhất là Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tăng cường công tác tiếp công dân, tiếp xúc, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền các cấp với Nhân dân, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, giải quyết kịp thời những bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân⁸. Thực hiện có hiệu quả phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Phát huy đầy đủ hơn vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong công tác dân vận; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc và mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Phong trào thi đua "Dân vận khéo" đã trở thành hoạt động thường xuyên, ngày càng lan toả sâu rộng trong xã hội.

Việc đổi mới, hoàn thiện tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị được Trung ương và các cấp uỷ, tổ chức đảng tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo đạt được kết quả rất quan trọng. Đặc biệt là từ tháng 10/2024, kế thừa kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII, với tầm nhìn chiến lược và quyết tâm chính trị cao nhất; với phương pháp tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, nhất quán, công khai, dân chủ, khoa học, kiên định mục tiêu, yêu cầu đề ra, đúng các nguyên tắc, Điều lệ Đảng, Hiến pháp, pháp luật; Ban Chấp hành Trung

⁶ Quy định số 144-QĐ/TW, ngày 09/5/2024 về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 42-CT/TW, ngày 13/01/2025 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; Quy định số 37-QĐ/TW, ngày 25/10/2021 về những điều đảng viên không được làm.

⁷ Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc; Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

⁸ Năm 2023, HĐND cấp tỉnh đã tiếp 4.509 lượt công dân, nhận được 7.127 đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố đã có báo cáo kết quả giải quyết đơn gửi về Thường trực HĐND theo quy định, nhiều tỉnh có tỉ lệ giải quyết rất cao, đạt tỉ lệ 100%.

ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, các ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương phát huy tinh thần năng động, sáng tạo, đã hoàn thành vượt mức trước 5 năm các nhiệm vụ, mục tiêu do Nghị quyết số 18-NQ/TW đề ra đến năm 2030. Trong đó, một số kết quả nổi bật là: (1) Hệ thống tổ chức bộ máy các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước từ Trung ương đến địa phương được sắp xếp, tổ chức lại đồng bộ, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; giảm cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương, cấp tỉnh, đầu mối bên trong và biên chế với quy mô lớn, góp phần tiết kiệm chi thường xuyên rất lớn, tăng chi đầu tư phát triển và an sinh xã hội. (2) Sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, không tổ chức đơn vị hành chính cấp huyện, thống nhất vận hành hệ thống hành chính 3 cấp (Trung ương, tỉnh, xã). (3) Ban hành đồng bộ các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức và chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị tác động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, tạo cơ sở chính trị, pháp lý vững chắc cho việc triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu của tình hình thực tiễn.

Việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy đã được triển khai tổng thể, triệt để và đồng bộ trong cả nước với quy mô lớn: Giảm 34,9% đầu mối trực thuộc Trung ương, 100% đảng đoàn, ban cán sự đảng; giảm 46% đơn vị hành chính cấp tỉnh, 66,9% đơn vị hành chính cấp xã; lần đầu tiên kể từ năm 1945, nước ta giảm một cấp hành chính (không tổ chức cấp huyện), thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp. Hoàn thành việc xây dựng vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức làm cơ sở để xác định, giao và quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2026 - 2031; phân cấp quản lý biên chế cho các cấp uỷ trực thuộc Trung ương. Những kết quả đạt được trong thời gian qua thể hiện quyết tâm cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị một cách căn bản, mạnh mẽ của Đảng và Nhà nước ta; đã khẳng định sự đột phá, đổi mới tư duy trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, thực sự là cuộc cách mạng, "sắp xếp lại giang sơn". Sau sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính đã mở ra không gian và tầm nhìn dài hạn phát triển đất nước; chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước được tổ chức nhanh, kịp thời hơn, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng đối với hệ thống chính trị và xã hội; tăng cường hiệu lực, hiệu quả, năng lực điều hành của chính quyền địa phương, trách nhiệm của người đứng đầu được đề cao; từng bước hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, mô hình tổ chức của cấp xã, giảm tầng nấc trung gian, rút ngắn quy trình xử lý công việc, giảm chi ngân sách, thời gian của người dân và

doanh nghiệp; cán bộ cấp xã dần bắt nhịp với khối lượng và cường độ công việc trong giai đoạn mới, chuyển từ mô hình quản lý hành chính sang mô hình kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân, thúc đẩy quản trị quốc gia, quản trị địa phương, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu đề ra, thực sự gần dân, sát dân, phục vụ người dân tốt hơn, tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông nguồn lực, tạo dư địa cho huy động các nguồn lực để thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển đất nước; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm, 3 đột phá chiến lược; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, tăng trưởng GDP năm 2025 của nước ta ước đạt 8% (cao nhất trong 10 năm qua), tạo nền tảng vững chắc cho mục tiêu tăng trưởng từ 10% trở lên từ năm 2026 và các năm tiếp theo; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước ngày càng được củng cố vững chắc.

Kết quả đổi mới, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính vừa qua thực sự là cuộc cách mạng mang tính lịch sử, cho thấy đây là một chủ trương rất đúng, rất trúng được cán bộ, đảng viên và Nhân dân đồng tình ủng hộ, dư luận quốc tế đánh giá cao.

Việc củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên ngày càng đi vào chiều sâu và chuyển biến tích cực hơn⁹. Tổ chức cơ sở đảng được rà soát, kiện toàn đồng bộ với đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập. Chức năng, nhiệm vụ, quy chế làm việc mẫu của một số loại hình tổ chức cơ sở đảng được bổ sung, sửa đổi, ban hành kịp thời¹⁰. Sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chi bộ được đổi mới về nội dung và hình thức¹¹. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên đi vào thực chất, khách quan, thiết thực hơn, từng bước khắc phục tình trạng bệnh thành tích¹². Đội ngũ cấp uỷ viên thường xuyên được củng cố, kiện toàn, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo. Chất lượng đội ngũ đảng viên chuyển biến tích cực hơn. Công tác phát triển đảng viên trong các doanh nghiệp tư nhân và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, biên

⁹ Tính đến ngày 30/11/2025, toàn Đảng có **50.852** tổ chức cơ sở đảng (gồm 14.782 đảng bộ cơ sở và 36.700 chi bộ cơ sở); 214.919 chi bộ trực thuộc; 2.861 đảng bộ bộ phận; với 5.647.312 đảng viên trong toàn Đảng, giảm 1.108 tổ chức cơ sở đảng, tăng 423.156 đảng viên so với đầu nhiệm kỳ.

¹⁰ Ban Bí thư bổ sung, sửa đổi và ban hành **12** quy định.

¹¹ Ban Bí thư ban hành Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 23/7/2025 về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong giai đoạn mới.

Mô hình sinh hoạt điểm, sinh hoạt mẫu; kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; thực hiện "tự soi, tự sửa" trong mỗi buổi sinh hoạt chi bộ.

¹² Tại thời điểm theo quy định, số tổ chức cơ sở đảng đã đánh giá, xếp loại chất lượng đạt trung bình 98,72%, trong đó, số xếp loại HTXSNV đạt trung bình 18,28%; số đảng viên đã đánh giá, xếp loại chất lượng trung bình 89,16%, trong đó, số xếp loại HTXSNV đạt trung bình 14,69%. Năm 2023 là năm đầu tiên 67/67 ban chấp hành đảng bộ cấp tỉnh và tương đương tự đánh giá, xếp loại đối với đảng bộ, đạt kết quả như sau: 53,73% HTXSNV; 43,29% HTTNV; 1,49% HTNV; 1,49% Không HTNV.

giới, hải đảo, trong học sinh, sinh viên được tăng cường, cơ bản xoá được tình trạng "trắng" đảng viên ở thôn, bản¹³. Công tác quản lý, rà soát, sàng lọc đảng viên được thực hiện ngày càng nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy định; kịp thời biểu dương các đồng chí bí thư chi bộ xuất sắc, tiêu biểu. Tiến hành đổi thể đảng viên trong toàn Đảng, đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học công nghệ và nâng cao hiệu quả công tác quản lý đảng viên¹⁴.

Công tác cán bộ được đặc biệt coi trọng, có nhiều đổi mới, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp từng bước trưởng thành, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nhiều chủ trương, giải pháp về công tác cán bộ được thể chế hoá, cụ thể hoá bằng các quy định, quy chế, quy trình bảo đảm đồng bộ, dân chủ, minh bạch và chặt chẽ. Tiến hành sửa đổi, ban hành cơ bản toàn diện, đồng bộ hệ thống các quy định về công tác cán bộ¹⁵: Quy hoạch, phân cấp quản lý; tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá cán bộ; hệ thống chức danh, chức vụ; đào tạo lý luận chính trị; bảo vệ chính trị nội bộ...; tập trung vào những khâu quan trọng như đánh giá cán bộ thường xuyên, liên tục; công tác đánh giá cán bộ ngày càng dân chủ, khách quan, thực chất hơn; gắn đánh giá phẩm chất, năng lực, uy tín của cán bộ với chức trách, nhiệm vụ được giao, sản phẩm cụ thể, kịp thời thay thế cán bộ yếu kém; định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, số lượng uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030¹⁶ bảo đảm đồng bộ, thống nhất về số lượng cấp uỷ viên, số lượng cấp phó giữa các địa phương, cơ quan, tổ chức, đơn vị trong hệ thống chính trị phù hợp thực tiễn và không cào bằng, có tính đến đặc thù đối với các đơn vị thực hiện hợp nhất, sáp nhập. Chất lượng quy hoạch cán bộ được nâng

¹³ Tính đến ngày 30/11/2025, nhiệm kỳ qua, toàn Đảng đã kết nạp **911.964** đảng viên mới, đạt 16,15% tổng số đảng viên, trong đó: 570.365 đảng viên nữ, 552.341 đoàn viên thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, 153.006 người dân tộc thiểu số, 24.580 người theo tôn giáo, 3.465 chủ doanh nghiệp tư nhân, 79.655 học sinh, sinh viên. Đã khai trừ 12.090 đảng viên; xoá tên 41.854 đảng viên (trong đó có 11.600 đảng viên dự bị); 24.975 đảng viên xin ra khỏi Đảng.

¹⁴ Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 08/8/2025 của Ban Bí thư về đổi Thể đảng viên; Quyết định số 347-QĐ/TW, ngày 18/8/2025 của Ban Bí thư về ban hành đổi Thể đảng viên.

¹⁵ Quy định số 377-QĐ/TW, ngày 08/10/2025 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, tạm đình chỉ công tác, cho thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm đối với cán bộ (thay thế Quy định số 80-QĐ/TW; Quy định số 41-QĐ/TW; Quy định số 50-QĐ/TW; Thông báo số 20-TB/TW; Quy định số 148-QĐ/TW); Quy định số 350-QĐ/TW, ngày 29/8/2025 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị (thay thế Quy định số 57-QĐ/TW); Quy định số 365-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý và khung tiêu chuẩn chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp (thay thế Quy định số 89-QĐ/TW, Quy định số 214-QĐ/TW); Quy định số 366-QĐ/TW, ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị (thay thế Quy định số 124-QĐ/TW); Quy định số 367-QĐ/TW, ngày 04/9/2025 của Bộ Chính trị về một số vấn đề về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng (thay thế Quy định số 58-QĐ/TW); Quy định số 368-QĐ/TW, ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị về danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị (thay thế Kết luận số 35-KL/TW); Kết luận số 205-KL/TW, ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bổ trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ.

¹⁶ Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành Kết luận số 187-KL/TW, ngày 29/8/2025 về định hướng số lượng cấp phó của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 188-KL/TW, ngày 29/8/2025 về định hướng số lượng uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, phó bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ nhiệm kỳ 2025 - 2030.

lên; thực hiện nghiêm nguyên tắc lấy quy hoạch cán bộ cấp dưới làm căn cứ xây dựng quy hoạch cán bộ cấp trên, bảo đảm sự kế thừa, liên thông; gắn chặt công tác quy hoạch với công tác đánh giá cán bộ. Công tác luân chuyển cán bộ có nhiều đổi mới, đạt kết quả tích cực¹⁷. Việc kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ ở các cơ quan Trung ương, địa phương khi sắp xếp, sáp nhập được triển khai kịp thời, bài bản, với cách làm chặt chẽ, thận trọng, phù hợp với tình hình thực tiễn và yêu cầu chính trị đặt ra, qua đó tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong hệ thống chính trị và đội ngũ cán bộ, đảng viên¹⁸; đặc biệt, lần đầu tiên hoàn thành việc bố trí 100% bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, chủ tịch uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố, chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp tỉnh, cấp xã không phải là người địa phương. Nội dung, chương trình, hình thức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ từng bước được đổi mới, sát với yêu cầu nhiệm vụ¹⁹. Chính sách cán bộ được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời. Chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung bước đầu được triển khai tích cực. Tuyển chọn, bố trí, sử dụng và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử các chức danh lãnh đạo, quản lý các cấp có nhiều đổi mới, đồng bộ hơn. Công tác quản lý cán bộ ngày càng nền nếp, chặt chẽ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương. Việc miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ được các cấp uỷ chỉ đạo và thực hiện nghiêm túc, tạo chuyển biến bước đầu trong văn hoá từ chức đối với cán bộ. Xử lý nghiêm, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với xử lý bằng pháp luật đối với cán bộ vi phạm, kể cả khi cán bộ đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Công tác xử lý cán bộ vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước, nhất là đối với một số cán bộ lãnh đạo cấp cao, kể cả lãnh đạo chủ chốt đã được Trung ương chỉ đạo chặt chẽ, nghiêm minh, kịp thời, đồng thời nhanh chóng

¹⁷ Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương đã rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh bí thư, phó bí thư cấp uỷ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và lãnh đạo cơ quan Nhà nước nhiệm kỳ 2021 - 2026 diện Trung ương quản lý đối với **2.804** lượt cán bộ. Bộ Chính trị phê duyệt **227** đồng chí quy hoạch Ban Chấp hành Trung ương và **27** đồng chí quy hoạch Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tính đến 31/3/2024, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương đã điều động, luân chuyển, bố trí đối với **5.527** lượt cán bộ (trong đó, diện Trung ương quản lý 148 lượt, cấp tỉnh 322 lượt, cấp huyện 1.476 lượt, cấp xã 3.581 lượt).

Qua mỗi kỳ đại hội, cấp uỷ các cấp đổi mới khoảng 40%; Ban Chấp hành Trung ương được đổi mới qua từng khoá: Khoá IX là 42%, khoá X là 54,7%, khoá XI là 47%, khoá XII là 48%, khoá XIII là 38%. Nhiệm kỳ 2020 - 2025: Tỷ lệ cấp uỷ viên cấp tỉnh trẻ (dưới 40 tuổi) là 6,4%; tỉ lệ cấp uỷ viên cấp huyện trẻ (dưới 40 tuổi) là 15,31%; tỉ lệ cấp uỷ viên cấp cơ sở trẻ (dưới 35 tuổi) là 13,01%. Nhiệm kỳ 2025 - 2030: Tỉ lệ cấp uỷ viên cấp tỉnh trẻ (dưới 42 tuổi) là 3,87%; tỉ lệ cấp uỷ viên cấp cơ sở trẻ (dưới 40 tuổi) là 13,92%.

¹⁸ Đã sắp xếp, bố trí đối với 134 lượt nhân sự thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, công tác ở các bộ, ban, ngành, đơn vị ở Trung ương và 222 lượt nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư của 4 đảng uỷ trực thuộc Trung ương mới thành lập; 1.853 lượt nhân sự tham gia ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư và chức danh lãnh đạo chủ chốt của 23 địa phương sau sáp nhập, hợp nhất (tính cả 11 địa phương không hợp nhất, sáp nhập là 2.411 nhân sự).

¹⁹ Trong giai đoạn 2019 - 2024, số lượng cán bộ được đào tạo cao cấp lý luận chính trị là **76.679** người; trung cấp lý luận chính trị là **213.096** người; bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đối tượng 3 và 4 lần lượt là 14.152 và 534.641 người; bồi dưỡng cập nhật kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng là 1.021.170 người; bồi dưỡng cán bộ ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước (Đề án 165 trước kia và Kết luận 39 hiện nay) là 1.542 người; bồi dưỡng thông qua kênh hợp tác quốc tế là 482 người. Năm 2023 bồi dưỡng kiến thức cho đối tượng 1 và 2 (Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, phó bí thư, chủ tịch hội đồng nhân dân, uỷ ban nhân dân là 286 người).

kiện toàn nhân sự thay thế đã khẳng định bản lĩnh chính trị, sức mạnh đoàn kết, thống nhất cao trong toàn Đảng, cùng ý chí quyết tâm xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh²⁰. Nhìn chung, đa số cán bộ có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức rèn luyện, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao, có những đóng góp hiệu quả vào công cuộc đổi mới đất nước. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ được tăng cường, thực hiện nghiêm túc, thận trọng, kỷ lưỡng, đúng quy định góp phần giữ vững chế độ, bảo đảm an ninh chính trị, vấn đề chính trị hiện nay.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đi vào chiều sâu; các cấp uỷ, tổ chức đảng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai nhiều giải pháp đồng bộ, thiết thực, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng. Chất lượng, hiệu lực, hiệu quả kiểm tra, giám sát được nâng lên và đạt được kết quả nổi bật, khá toàn diện, có bước đột phá, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị²¹. Hệ thống thể chế về kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng được sửa đổi, bổ sung, ban hành kịp thời, bảo đảm đồng bộ, thống nhất và chặt chẽ hơn. Tăng cường tính chủ động, quyết liệt thực hiện nhiệm vụ rất khó, chưa có tiền lệ; mở rộng đối tượng kiểm tra, bảo đảm không có vùng cấm, không có ngoại lệ²². Giám sát chuyên đề được chú trọng, thực chất hơn, góp phần cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm của các tổ chức đảng, đảng viên. Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên đạt kết quả tích cực. Nhiều vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, dư luận quan tâm đã được xử lý nghiêm minh, dứt điểm; nhiều vụ việc mới phát sinh được kiểm tra, kết luận, xử lý kịp thời²³. Các cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp đã tăng cường

²⁰ Trong nhiệm kỳ Đại hội XIII, đã kỷ luật **17.808** công chức, viên chức, cho nghỉ việc, thôi việc 10.880 người, cho từ chức, miễn nhiệm, thôi giữ chức vụ đối với **94** cán bộ diện Trung ương quản lý, trong đó có 7 Ủy viên Bộ Chính trị, 1 Ủy viên Ban Bí thư và 18 Ủy viên Trung ương Đảng, có cả lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước, trên **1.000** cán bộ diện ban thường vụ, uỷ viên ban chấp hành cấp uỷ cấp tỉnh.

²¹ Trong nhiệm kỳ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và cấp uỷ các cấp đã kiểm tra **232.401** tổ chức đảng và **1.284.298** đảng viên (Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã xây dựng, ban hành Chương trình kiểm tra hàng năm và thành lập 31 đoàn kiểm tra do các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng làm trưởng đoàn, kiểm tra đối với 83 tổ chức đảng trực thuộc Trung ương), giảm 12% tổ chức đảng, tăng 4,91% đảng viên, tăng 6% cấp uỷ viên so với nhiệm kỳ XII. Qua kiểm tra, đã kết luận 8.549 tổ chức và 26.538 đảng viên thực hiện chưa tốt nội dung được kiểm tra, trong đó có 4.567 tổ chức và 14.842 đảng viên có khuyết điểm vi phạm, phải thi hành kỷ luật 78 tổ chức và 1.115 đảng viên, đã thi hành kỷ luật 42 tổ chức và 900 đảng viên.

Các cấp uỷ đã giám sát **176.229** tổ chức đảng và **596.688** đảng viên, giảm 4,2% tổ chức đảng, tăng 12,87% đảng viên so với nhiệm kỳ XII. Thi hành kỷ luật **1.624** tổ chức đảng (khiển trách 1.160, cảnh cáo 464), trong đó Bộ Chính trị, Ban Bí thư kỷ luật 65 tổ chức; kỷ luật **73.135** đảng viên (Khiển trách 57.471, Cảnh cáo 11.439, Cách chức 1.527, Khai trừ 2.718), tăng 22% tổ chức đảng và 5,11% đảng viên so với nhiệm kỳ XII, có 13.302 cấp uỷ viên (chiếm 18%); trong đó Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thi hành kỷ luật 228 trường hợp (Ủy viên Trung ương và nguyên Ủy viên Trung ương Đảng là 86 trường hợp); ngoài ra, Ủy ban Kiểm tra Trung ương và các cơ quan liên quan đã báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư quyết định cho thôi giữ chức vụ 14 trường hợp là cán bộ diện Trung ương quản lý. Giải quyết khiếu nại của 282 đảng viên (giữ nguyên hình thức kỷ luật 216 trường hợp, tăng 9 trường hợp, giảm 20 trường hợp, xoá kỷ luật 21 trường hợp).

²² Thực hiện kiểm tra, giám sát các đồng chí uỷ viên Bộ Chính trị, uỷ viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

²³ Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 13.612 tổ chức đảng và 38.385 đảng viên (có 85.639 cấp uỷ viên); kết luận 8.766 tổ chức đảng và 30.107 đảng viên có vi phạm; phải thi hành kỷ luật 1.156 tổ chức đảng

lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, thu nhập nhằm phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Việc kết hợp kiểm tra, giám sát thường xuyên với kiểm tra, giám sát theo chuyên đề, khi có dấu hiệu vi phạm đạt kết quả tích cực. Chủ động phát hiện sớm để phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên ngay từ khi còn manh nha, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn, kéo dài và lan rộng. Ủy ban kiểm tra các cấp đã phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong khối nội chính, cơ quan quản lý nhà nước trong thực thi nhiệm vụ; có nhiều đổi mới trong cách thức, phương pháp thực hiện nhiệm vụ, bám sát các chủ trương mới của Trung ương để triển khai nhiệm vụ một cách kịp thời, khẩn trương. Việc công khai kết luận kiểm tra và xử lý vi phạm đối với tổ chức đảng, đảng viên đã góp phần cảnh tỉnh, răn đe và giáo dục cán bộ, đảng viên.

Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện quyết liệt, đồng bộ toàn diện, đi vào chiều sâu, với quyết tâm chính trị rất cao, không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, có bước tiến mạnh, đột phá lớn, đạt nhiều kết quả rất quan trọng; từng bước hoàn thiện cơ chế phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực để cán bộ, đảng viên "không thể", "không dám", "không muốn", "không cần" tham nhũng, tiêu cực²⁴. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực từng bước được kiềm chế, ngăn chặn, đẩy lùi, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, củng cố

và 13.847 đảng viên. Riêng Ủy ban Kiểm tra Trung ương kiểm tra 99 tổ chức đảng, 297 đảng viên; qua kiểm tra đã thi hành kỷ luật 84 tổ chức đảng và 29 đảng viên; đề nghị Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thi hành kỷ luật 26 tổ chức đảng và 61 đảng viên (có 10 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng); yêu cầu tổ chức đảng cấp dưới thi hành kỷ luật 70 tổ chức đảng và 185 đảng viên.

Từ năm 2023, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập đối với 131 cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra, giám sát việc kê khai tài sản, thu nhập 216 trường hợp; số đảng viên được ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành xác minh tài sản, thu nhập 16.642 trường hợp. Qua kiểm tra đã phát hiện 182 trường hợp vi phạm, số vi phạm đến mức phải kỷ luật là 06 trường hợp, đã thi hành kỷ luật 05 trường hợp (có 1 trường hợp cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý).

Ủy ban kiểm tra các cấp đã giám sát 123.906 tổ chức đảng và 174.472 đảng viên. Ủy ban kiểm tra các cấp đã giải quyết tố cáo đối với 170 tổ chức đảng, 4.347 đảng viên, kết luận đúng, đúng một phần là 75 tổ chức và 2.000 đảng viên (trong đó có 60 tổ chức đảng vi phạm và 1.327 đảng viên, phải thi hành kỷ luật 07 tổ chức đảng và 758 đảng viên và đã thi hành kỷ luật 4 tổ chức đảng và 637 đảng viên).

Ủy ban kiểm tra các cấp đã giải quyết khiếu nại của 352 đảng viên, kết quả giữ nguyên hình thức kỷ luật 240 trường hợp, tăng hình thức kỷ luật 21 trường hợp, giảm hình thức kỷ luật 35 trường hợp, xoá kỷ luật 29 trường hợp.

²⁴ Trong nhiệm kỳ XIII, cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỷ luật hơn 2.380 đảng viên do tham nhũng, 313 đảng viên do vi phạm về kê khai tài sản, thu nhập; hơn 29.600 đảng viên do suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm trách nhiệm nêu gương và những điều đảng viên không được làm. Trong đó, có 176 cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, cả đương chức và đã nghỉ hưu. Qua thanh tra, kiểm toán kiến nghị xử lý, thu hồi gần 640 nghìn tỉ đồng, hơn 2.530 ha đất; kiến nghị xử lý trách nhiệm hơn 16.300 tập thể và hơn 33.500 cá nhân sai phạm; kiến nghị xử lý hơn 3.000 văn bản pháp luật có sơ hở, bất cập. Các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã khởi tố, điều tra hơn 17.900 vụ án và hơn 38.200 bị can về các tội tham nhũng, kinh tế, chức vụ; trong đó có 3.352 vụ án, 8.387 bị can về tội tham nhũng.

Các cơ quan chức năng qua kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán đã phát hiện, chuyển gần 1.900 vụ việc có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định.

cổ niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Nhiều vụ án tham nhũng, lãng phí, tiêu cực đặc biệt nghiêm trọng, phức tạp, kể cả những vụ tòn động kéo dài và các vụ, việc mới phát sinh đã được phát hiện, xử lý nghiêm minh, đồng bộ, công khai; thu hồi được nhiều tài sản cho Nhà nước²⁵. Xây dựng, hoàn thiện thể chế trên các lĩnh vực tiếp tục được đẩy mạnh, ngày càng hoàn thiện, đồng bộ, từng bước hình thành cơ chế phòng ngừa chặt chẽ²⁶. Công tác cải cách hành chính, công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình và các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong hoạt động công vụ được tăng cường. Thông tin, tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có nhiều đổi mới; vai trò giám sát của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, của Nhân dân và báo chí trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát huy tốt hơn²⁷. Công tác đấu tranh phòng, chống

²⁵ Như: Các vụ án xảy ra tại Công ty Việt Á, AIC, Cục Lãnh sự (Bộ Ngoại giao), Tập đoàn FLC, Tân Hoàng Minh, Vạn Thịnh Phát, Ngân hàng SCB, Tập đoàn Phúc Sơn, Tập đoàn Thuận An hay các vụ án liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, đầu thầu, đầu giá, quản lý, sử dụng tài sản nhà nước xảy ra tại Bình Dương, Bình Thuận, Khánh Hoà, Thành phố Hồ Chí Minh, Yên Bái, Vĩnh Phúc, Lâm Đồng, Đồng Nai, An Giang; các vụ án xảy ra tại Cục Đăng kiểm Việt Nam và trung tâm đăng kiểm các địa phương. Đặc biệt, đã khởi tố, điều tra 117 vụ án/437 bị can về các tội danh lãng phí tài sản nhà nước; khởi tố, điều tra một số vụ án sản xuất, buôn bán hàng giả là thực phẩm, thực phẩm chức năng, thuốc chữa bệnh, giám định pháp y tâm thần, với tính chất đặc biệt nghiêm trọng, có sự câu kết, móc nối giữa doanh nghiệp, bị can với cán bộ thoái hoá, biến chất trong các cơ quan nhà nước gây bức xúc trong dư luận.

Trong nhiệm kỳ XIII, có **176** cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý bị xử lý kỷ luật (gồm 49 Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng và 24 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang); trong đó, có 66 trường hợp bị xử lý hình sự, (gồm 20 Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 11 sĩ quan cấp tướng trong lực lượng vũ trang).

Các cơ quan tiến hành tố tụng cả nước đã thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản, phong toả tài khoản trị giá trên 760 nghìn tỉ đồng. Riêng các vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo dõi, chỉ đạo, trong giai đoạn thi hành án dân sự đã thu hồi được trên 77.498 tỉ đồng. Đã xử lý kỷ luật hơn 1.200 cán bộ trong các cơ quan chức năng phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trong đó có hơn 430 trường hợp bị xử lý hình sự.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XIII đến hết tháng 11/2025, Việt Nam đã ký kết và tham gia 11 hiệp định tương trợ tư pháp với các nước; tăng cường hợp tác truy bắt các đối tượng bỏ trốn và thu hồi tài sản tham nhũng tẩu tán ra nước ngoài, điển hình như đã phối hợp với các cơ quan chức năng của Singapore thu hồi gần 2,7 triệu đô la Mỹ và 127 nghìn đô la Singapore của Phan Sào Nam.

²⁶ Trong nhiệm kỳ qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Chỉ đạo đã ban hành hơn **300** văn bản về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Quốc hội đã thông qua 158 luật, pháp lệnh; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành hơn 1.300 nghị định, nghị quyết, quyết định; các bộ, ngành, địa phương đã ban hành trên 72.400 văn bản pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

²⁷ Bộ Chính trị, Ban Chỉ đạo Trung ương đã tổ chức 5 hội nghị toàn quốc về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tính hết năm 2025, các bộ, ngành, địa phương đã tổ chức hơn 837 nghìn lớp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực cho hơn 28 triệu lượt cán bộ, Nhân dân; xuất bản hơn 2,9 triệu đầu sách, tài liệu tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là đã triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng đến cấp chi bộ để quán triệt, nghiên cứu, học tập nội dung Tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và tuyên truyền sâu rộng các thông điệp, quan điểm chỉ đạo mới về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm trong giai đoạn cách mạng mới. Các cơ quan thông tấn, báo chí đã đăng tải trên 74.340 tin, bài về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (tăng gấp 5 lần so với nhiệm kỳ Đại hội XII); nhất là đã mở nhiều chuyên mục mới, diễn đàn nghiên cứu, trao đổi, phân tích chuyên sâu về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

tham nhũng, lãng phí, tiêu cực ở địa phương có sự chuyển biến rõ rệt, khắc phục hiệu quả tình trạng "trên nóng, dưới lạnh"²⁸.

Phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng có nhiều đổi mới, hiệu quả hơn, xác định rõ hơn quan điểm, nguyên tắc, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành toàn diện, đồng bộ nhiều chủ trương, quyết sách có tính chiến lược, đặc biệt coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hoá, cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiều nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ những nút thắt, điểm nghẽn, ứng phó nhanh, rất kịp thời, hiệu quả với các tình huống khó khăn, phức tạp, chưa từng có tiền lệ, được cán bộ, đảng viên, nhân dân đồng tình, đánh giá cao; kịp thời ban hành các chủ trương, chính sách đột phá về đổi mới toàn diện công tác xây dựng, thực thi pháp luật; phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xây dựng lực lượng sản xuất mới; phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân; hội nhập quốc tế trong tình hình mới, hướng đến chủ động hội nhập sâu rộng, tận dụng các cơ hội và vượt qua thách thức đưa đất nước phát triển mạnh mẽ trong kỷ nguyên mới²⁹. Cấp uỷ các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức

²⁸ Trong nhiệm kỳ XIII, các cơ quan tiến hành tố tụng địa phương đã khởi tố, điều tra hơn 2.780 vụ án tham nhũng, cao hơn hai lần số vụ án tham nhũng của cả nước đã khởi tố trong nhiệm kỳ Đại hội XII. Nhiều địa phương đã phát hiện, điều tra, xử lý dứt điểm các vụ án, vụ việc tồn đọng kéo dài từ nhiều năm trước; khởi tố, điều tra cả bị can là cán bộ diện tỉnh uỷ, thành uỷ quản lý, trong đó có cả bị can là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, điển hình như: Vĩnh Phúc, Thanh Hoá, Lào Cai, Phú Yên, Quảng Ninh, Hà Nam, Hoà Bình, Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Yên Bái, Hà Giang, Nghệ An, Bình Định, Bắc Ninh, Lai Châu, An Giang, Kiên Giang, Khánh Hoà, Đồng Nai, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Bình, Gia Lai, Nam Định,...

²⁹ Như: Giám sát chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch Covid-19; việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn; giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hiện công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư một số dự án trọng điểm, chậm tiến độ, đầu tư dở dang, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao; Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kết luận số 123-KL/TW, ngày 24/01/2025 về Đề án bổ sung phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên...

Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 34-NQ/TW, ngày 09/01/2023 về một số định hướng, chủ trương lớn triển khai đường lối đối ngoại Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24/01/2025 về hội nhập quốc tế trong tình hình mới; Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 14/5/2025 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Nghị quyết số 68-NQ/TW, ngày 14/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 70-NQ/TW, ngày 20/8/2025 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 71-NQ/TW, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 72-NQ/TW, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân; Kết luận số 119-KL/TW, ngày 20/01/2025 về định hướng đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật; Kết luận số 126-KL/TW, ngày 14/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về một số nội dung, nhiệm vụ tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị năm 2025; Kết luận số 152-NQ/TW, ngày 02/5/2025 về tăng cường thực hiện

triển khai, thực hiện; kịp thời rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy chế làm việc của cấp uỷ, tổ chức đảng cụ thể, rõ ràng hơn, nhất là về trách nhiệm, thẩm quyền của tập thể và cá nhân. Đảng lãnh đạo xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và thể chế hoá cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" ngày càng hiệu quả hơn³⁰. Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo, quản lý tổ chức bộ máy, biên chế của hệ thống chính trị và công tác cán bộ. Các cấp uỷ, tổ chức đảng thường xuyên, chú trọng đổi mới phong cách, phương pháp lãnh đạo, lề lối công tác. Công tác vận động, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục được đổi mới đồng bộ. Trách nhiệm nêu gương đã được thể chế hoá thành quy định cụ thể, nhất là trách nhiệm nêu gương toàn diện của người đứng đầu. Việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát quyền lực được đặc biệt coi trọng, triển khai toàn diện, đồng bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền, sức chiến đấu, sự đoàn kết, thống nhất, giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tài tình của Đảng là nhân tố quyết định những kết quả, thành tựu của đất nước thời gian qua, quyết định sự thành công của sự nghiệp đổi mới.

Đạt được những ưu điểm trên do nhiều nguyên nhân, nổi bật là các nguyên nhân chủ yếu sau: (1) Kế thừa những kinh nghiệm, bài học quý và phát huy hiệu quả những thành tựu xây dựng Đảng qua 40 năm đổi mới; xác định đúng thời cơ cách mạng và yêu cầu nhiệm vụ, công tác lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ với quyết tâm chính trị cao, thông tin đầy đủ, kịp thời, phát huy dân chủ, kiên định mục tiêu, bản lĩnh, nói đi đôi với làm của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư, cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp. (2) Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; sự tham gia tích cực, hiệu quả của các tổ chức trong hệ thống chính trị và Nhân dân; đa số cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, nỗ lực nâng cao trình độ, tích cực rèn luyện, trưởng thành trong thực tiễn, giữ vững phẩm chất, đạo đức, lối sống, có ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của Đảng, của dân tộc. (3) Quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng; các thành tựu của công cuộc đổi mới và sự đồng tình,

chức năng, nhiệm vụ của Ban Bí thư...

Các ban đảng ở Trung ương đã ban hành quy trình nghiệp vụ đáp ứng trên môi trường số; ban hành một số quy định về an toàn thông tin, an ninh mạng, vận hành hệ thống mạng diện rộng của Đảng; hạn tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng, Nhà nước đã được kết nối thông suốt từ Trung ương đến cấp xã phục vụ gửi, nhận văn bản và xử lý hồ sơ công việc toàn trình đến cấp tỉnh, cấp xã. Có giải pháp tương thích giữa hệ thống mạng thông tin diện rộng của Đảng và mạng truyền số liệu chuyên dùng của Chính phủ. Xây dựng, triển khai ứng dụng "Sổ tay đảng viên điện tử" hỗ trợ các đảng viên trong sinh hoạt đảng; xây dựng cơ sở dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức; 4 thủ tục hành chính trực tuyến của Đảng trên môi trường điện tử. Triển khai bước đầu phong trào "Bình dân học vụ số", các chương trình truyền hình "Công dân số", "Ánh sáng tri thức".

³⁰ Ban Chấp hành Trung ương ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24/11/2023, về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc...

ủng hộ của Nhân dân đã tạo điều kiện thuận lợi để tiến hành công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức có mặt còn hạn chế. Một số cấp uỷ, người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền nhận thức chưa sâu sắc, đầy đủ, vi phạm quy chế làm việc, các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Một số cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị thiếu vững vàng, hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Tự phê bình và phê bình ở một số nơi chưa thường xuyên. Công tác dự báo, nắm tình hình, tổng kết thực tiễn, nghiên cứu chiến lược, lý luận có mặt, có lúc chưa đáp ứng được yêu cầu. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có lúc, có nơi còn bị động, nhất là trên không gian mạng.

Cơ chế phối hợp giám sát, phản biện xã hội chưa đồng bộ; việc góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền có mặt hiệu quả chưa cao; việc nắm bắt và đánh giá tình hình cơ sở có lúc, có nơi chưa sát thực tiễn, thiếu kịp thời.

Việc thực hiện đồng thời sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã trên quy mô lớn, không tổ chức cấp huyện và thay đổi phương thức làm việc, đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị trong thời gian đầu còn gặp một số khó khăn, vướng mắc liên quan đến năng lực, trình độ của cán bộ cấp cơ sở, điều kiện hạ tầng trang thiết bị, trụ sở... phần nào đã ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp tại một số nơi.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng còn yếu; một số ít tổ chức cơ sở đảng nội bộ mất đoàn kết, có nơi mất sức chiến đấu; sinh hoạt đảng ở một số nơi còn hình thức, công tác đánh giá chất lượng sinh hoạt chi bộ hiệu quả chưa cao. Công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển đảng viên ở một số nơi, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo và khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước còn gặp nhiều khó khăn. Công tác quản lý đảng viên còn một số khó khăn, bất cập.

Công tác cán bộ vẫn còn những tồn tại, yếu kém nhất định; công tác đánh giá cán bộ còn chưa toàn diện, chính xác, đầy đủ; kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, quản lý cán bộ cấp chiến lược có mặt còn hạn chế. Năng lực của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, hạn chế trong thực hiện trách nhiệm nêu gương, vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật Nhà nước. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở một số cấp uỷ có mặt chưa chặt chẽ, hiệu quả chưa cao, nhất là vấn đề chính trị hiện nay.

Công tác kiểm tra, giám sát ở một số nơi thiếu chủ động, thiếu quyết liệt, chưa hiệu quả; công tác giám sát thường xuyên còn nhiều hạn chế, chất lượng, hiệu quả chưa cao; việc tự kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm của một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa được quan tâm đúng mức; việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát còn thiếu quyết liệt; nhiều tổ chức đảng, đảng viên thực hiện yêu cầu trong các kết luận còn thiếu nghiêm túc, chưa triệt để, tiến độ còn chậm, kéo dài. Tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên một số lĩnh vực vẫn còn diễn biến phức tạp. Cơ chế phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có mặt chưa hiệu quả.

Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị có mặt còn hạn chế. Một số chủ trương, định hướng lớn của Đảng chưa được thể chế hoá kịp thời, đầy đủ. Chưa khắc phục được tình trạng nội dung một số văn bản còn chung chung, chậm được bổ sung, sửa đổi, thay thế. Việc xây dựng và thực hiện quy chế làm việc của một số cấp uỷ chưa khoa học, chưa hiệu quả. Vẫn còn tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng vai trò lãnh đạo ở một số cấp uỷ, tổ chức đảng. Cải cách hành chính trong Đảng chưa đáp ứng yêu cầu của tình hình mới; việc triển khai chuyển đổi số ở một số địa phương, đơn vị vẫn còn chậm, có nhiều hạn chế về phương pháp, cơ chế, chính sách, hạ tầng, nhân lực.

Những hạn chế trên do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là những nguyên nhân sau: (1) Bối cảnh quốc tế có nhiều biến động nhanh chóng, phức tạp, khó lường, tác động, ảnh hưởng đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch; mặt trái của cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế; các quy định của pháp luật ở một số lĩnh vực còn thiếu đồng bộ và chưa chặt chẽ; công tác đánh giá cán bộ vẫn là một khâu khó. (2) Nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, nhất là người đứng đầu chưa đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện của một số cấp uỷ, tổ chức đảng chưa chủ động, sáng tạo, sâu sát, thiếu quyết liệt; năng lực, kinh nghiệm, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu còn hạn chế; một số cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; chính sách cán bộ còn một số bất cập, chưa khuyến khích, phát huy hết năng lực, tâm huyết với công việc, khó thu hút cán bộ có chuyên môn cao về làm việc ở những lĩnh vực mới, khó, phức tạp; một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện và chưa thực hiện tốt trách nhiệm nêu gương, còn tình trạng đùn đẩy, né tránh, ngại va chạm.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, Điều lệ Đảng, Cương lĩnh chính trị. Thường xuyên coi trọng tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận nhằm khẳng định vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng là nhân tố hàng đầu, then chốt quyết định mọi thắng lợi của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lãnh đạo, chỉ đạo, thể chế hoá, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Hai là, giữ vững, củng cố, tăng cường đoàn kết, thống nhất giữa nhận thức và hành động trong toàn Đảng, trong hệ thống chính trị, trước hết là trong đội ngũ lãnh đạo chủ chốt và cấp uỷ các cấp. Lãnh đạo, chỉ đạo phải toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm, chủ động, sáng tạo, quyết liệt, hiệu quả; có sự chủ động, thường xuyên hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát định kỳ, kịp thời nắm bắt tình hình, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh và phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức. Thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự lãnh đạo tập thể, phát huy vai trò, trách nhiệm cá nhân, nhất là người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; kiên trì, cầu thị, lắng nghe; không cầu toàn, không chủ quan nóng vội, mất cảnh giác và không tự mãn với thành tích đã đạt được. Đối với những công việc lớn, quan trọng, mới và khó khăn, phức tạp, Trung ương đề ra chủ trương, quyết sách đúng đắn, linh hoạt, sáng tạo, phải xác định quyết tâm chính trị cao nhất, tập trung lãnh đạo, đột phá trong tổ chức thực hiện với tư duy mới, cách làm mới.

Ba là, coi trọng xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; kết hợp chặt chẽ, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả giữa xây dựng và chỉnh đốn Đảng; trong đó, xây dựng Đảng là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, cấp bách; tăng cường kỷ luật, kỷ cương; kiên quyết, kiên trì, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xác định đúng nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong từng giai đoạn phát triển. Xây dựng Đảng phải gắn kết chặt chẽ với lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế.

Bốn là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ; bố trí đúng người, đúng việc, kịp thời sàng lọc, thay thế những cán bộ không đáp ứng

yêu cầu, nhiệm vụ. Nêu cao trách nhiệm, vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương, người đứng đầu và cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp theo phương châm chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Phát huy tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, sợ trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Năm là, phải làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, tăng cường tuyên truyền, vận động, thuyết phục tạo sự thống nhất cao trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội, không để các thế lực thù địch, các phần tử xấu lợi dụng xuyên tạc, chống phá, chia rẽ nội bộ. Quán triệt sâu sắc, thực hiện hiệu quả quan điểm "Dân là gốc", "Dân là trung tâm", "Dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng", phương châm "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" và mọi chủ trương của Đảng hướng tới mục tiêu vì người Dân. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tích cực tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

II- PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI XIV

Bối cảnh, tình hình thế giới và trong nước đan xen cả thời cơ, thuận lợi, khó khăn, thách thức lớn, đòi hỏi chúng ta phải kiên định lập trường, lý tưởng cách mạng, có quyết tâm chính trị cao, lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả trong tình hình mới.

1. Phương hướng

Trước yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ phát triển mới, hướng đến hiện thực hoá hai mục tiêu 100 năm, nhiệm kỳ Đại hội XIV, đánh dấu thời điểm đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, Đảng ta tiếp tục thực hiện tốt "bốn kiên định" bằng tinh thần sáng tạo, theo phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh để xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, dân chủ, giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Thực tiễn đã khẳng định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, vì vậy trong thời kỳ mới, trước những yêu cầu mới rất cao, cần đặc biệt chú trọng nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, xác định sứ mệnh chính trị của Đảng lãnh đạo đất nước trong kỷ nguyên phát triển mới. Phải tiếp tục tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống

chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, thành tựu đổi mới của Nhân dân ta, dân tộc ta. Đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến căn bản trong công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ. Trong nhiệm kỳ tới, công tác xây dựng Đảng cần tập trung cao cho việc tiếp tục hoàn thiện, triển khai hiệu quả mô hình tổ chức bộ máy mới. Xác định rõ cuộc cách mạng về sắp xếp tổ chức bộ máy đơn vị hành chính mới đạt kết quả bước đầu, nhiệm vụ đặt ra trong thời gian tới hết sức quan trọng. Để cho bộ máy thực sự vận hành thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, ổn định lâu dài cần tiếp tục hoàn thiện đồng bộ thể chế, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước phù hợp với mô hình tổ chức mới; xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức trong từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm các cơ quan, tổ chức hoạt động thông suốt, đồng bộ, nhịp nhàng, nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, quản trị quốc gia; chất lượng, hiệu quả giám sát, phản biện xã hội và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Triển khai có hiệu quả cơ chế phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương gắn với nâng cao năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương; tăng cường chuyển đổi số trong công tác xây dựng đảng. Củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở và chất lượng đội ngũ đảng viên; tăng cường củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Chú trọng và tăng cường đoàn kết trong Đảng, lấy đoàn kết trong Đảng là cơ sở, nền tảng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược thật sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, năng lực và uy tín. Tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm và có tính đột phá; kiểm soát quyền lực chặt chẽ, hiệu quả; đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực với phương châm "không ngừng, không nghỉ", "không có vùng cấm", "không có ngoại lệ".

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Tăng cường xây dựng Đảng về chính trị

Kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận về đường lối đổi mới; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng để xây dựng

và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện, thống nhất của Đảng trên mọi lĩnh vực; tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng; giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Tiếp tục phát triển lý luận, bảo đảm vai trò tiên phong, tính dự báo, tầm nhìn vượt trước, dẫn dắt, định hướng; kim chỉ nam, quyết định sự đúng đắn trong đường lối lãnh đạo của Đảng và chiến lược phát triển đất nước. Thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng. Kiên quyết đấu tranh phòng, chống có hiệu quả những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, xét lại, giáo điều, bảo thủ, bè phái, cục bộ, những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ. Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng công tác dự báo, hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; nâng cao năng lực thể chế hoá, cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, kiên quyết khắc phục những yếu kém, trì trệ, tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; kiểm tra, giám sát chặt chẽ, xác định rõ trách nhiệm tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu.

2.2. Coi trọng xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng

Công tác tư tưởng phải được tiến hành chủ động, tích cực, thường xuyên, sát thực tiễn. Tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giáo dục truyền thống cách mạng của Đảng ta qua 100 năm thành lập và phát triển. Tập trung thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng tạo sự thống nhất cao trong Đảng, trong hệ thống chính trị và sự đồng thuận trong Nhân dân về cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống chính trị. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ việc học tập, quán triệt chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bảo đảm thiết thực, hiệu quả³¹. Tăng cường bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Chủ động phổ biến, cập nhật kiến thức lý luận chính trị, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan để phòng, chống "diễn biến hoà bình", thông tin xấu, độc trên Internet, mạng xã hội. Hiện đại hoá cơ sở vật chất phục vụ công tác tuyên truyền, báo chí, xuất bản đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong kỷ nguyên số; phát huy hơn nữa vai trò của báo chí, văn học, nghệ thuật và sự tham gia tích cực của đội ngũ văn nghệ sĩ, nhà báo trên mặt trận tư tưởng³². Nâng cao chất lượng công tác điều tra dư luận xã hội và đánh giá sự hài lòng của người dân; chủ động nắm bắt, nghiên cứu, dự báo tình hình, tư tưởng, kịp thời xử lý thông tin, định hướng tư

³¹ Tổng kết Chi thị số 23-QĐ/TW, ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới.

³² Tổng kết Nghị quyết số 16-QĐ/TW, ngày 01/8/2007 Hội nghị lần thứ Năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới.

tưởng và dư luận xã hội. Hoàn thiện hệ thống lý luận cơ bản về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giai đoạn cách mạng mới. Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện lý luận về đường lối đổi mới, lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Thúc đẩy hoạt động đối ngoại của Đảng, đưa hoạt động trao đổi lý luận của Đảng ta với một số đảng cộng sản và chính đảng trên thế giới đi vào chiều sâu, hiệu quả. Nghiên cứu xây dựng chiến lược công tác tư tưởng trong bối cảnh chuyển đổi số. Có cơ chế, chính sách thúc đẩy, nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học lý luận chính trị. Đổi mới căn bản nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn. Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức cho cấp uỷ viên và cán bộ làm công tác xây dựng Đảng các cấp. Chú trọng bồi dưỡng, giác ngộ về chính trị, tư tưởng, tu dưỡng, rèn luyện về đạo đức, lối sống cho đoàn viên, hội viên và Nhân dân, đặc biệt ở vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo, vùng sâu, vùng xa. Tăng cường giáo dục chính trị, lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá, nâng cao tinh thần "tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc", nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc; nêu cao tinh thần, trách nhiệm của thanh niên đối với đất nước, với xã hội.

2.3. Tăng cường xây dựng Đảng về đạo đức

Nâng cao hơn nữa nhận thức của các cấp uỷ, tổ chức đảng, của cán bộ, đảng viên về vai trò đặc biệt quan trọng, vấn đề cấp bách của công tác xây dựng Đảng về đạo đức. Nghiên cứu, tiếp tục hoàn thiện lý luận xây dựng Đảng về đạo đức, xây dựng Đảng thật sự "là đạo đức, là văn minh" trong tình hình mới, tăng cường tính tiên phong, không ngừng nâng cao trí tuệ, bản lĩnh của Đảng cầm quyền để thực hiện sứ mệnh lãnh đạo, dẫn dắt đất nước phát triển vì hạnh phúc của Nhân dân, bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc và trách nhiệm quốc tế. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các quy định, chỉ thị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục, thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và những điều đảng viên không được làm, trách nhiệm nêu gương, tự giác tự phê bình và phê bình trong Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII, Kết luận Trung ương 4 khoá XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm những cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; kết hợp giữa "xây" và "chống", lấy "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược lâu dài, "chống" là nhiệm vụ quan trọng và cấp bách

thường xuyên³³; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong thực thi công vụ, nâng cao đạo đức, văn hoá liêm chính, tính chuyên nghiệp của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; coi trọng xây dựng văn hoá Đảng; kiên quyết đấu tranh loại bỏ những phần tử cơ hội, suy thoái đạo đức, lối sống ra khỏi bộ máy của các cơ quan Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị. Tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh bằng việc làm cụ thể hằng ngày, bằng sự nêu gương của cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên, tạo sự lan toả sâu rộng, tích cực trong Đảng và toàn xã hội. Đề cao ý thức, trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân, coi trọng danh dự sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật của cán bộ, đảng viên; chấm dứt tình trạng né tránh, đùn đẩy, không dám làm, thiếu trách nhiệm trong công việc³⁴. Nâng cao chất lượng, hiệu quả trách nhiệm giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt.

2.4. Tăng cường công tác dân vận, thắt chặt và làm sâu sắc hơn mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, dựa vào Nhân dân để xây dựng Đảng

Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đối với công tác dân vận của hệ thống chính trị trong tình hình mới³⁵. Tích cực đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ theo mô hình tổ chức mới, ở Trung ương, cấp tỉnh, cấp xã, hướng mạnh về cơ sở, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng tổ chức cán bộ, đoàn viên, hội viên, có năng lực thích ứng, bảo đảm cầu nối giữa Đảng với Nhân dân. Tăng cường phối hợp, thực hiện quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; tiếp tục đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan, tổ chức với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; khơi dậy, phát huy giá trị văn hoá, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Đổi mới phương thức lãnh đạo, vận động, tập hợp và thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách về dân tộc, tôn giáo, tăng cường xây dựng lực lượng nòng cốt là người có uy tín trong đồng bào dân tộc

³³ Sơ kết việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá".

³⁴ Xây dựng hệ thống thể chế đủ mạnh nhằm kiểm soát, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh các hành vi lệch chuẩn, sai phạm.

³⁵ Tổng kết Quyết định số 23-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 của Bộ Chính trị về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

thiểu số, đồng bào theo tôn giáo; nắm chắc tình hình Nhân dân, có cơ chế đặc thù, hiệu quả để theo dõi, tổng hợp tình hình Nhân dân, dân tộc, tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong Nhân dân; chủ động phòng ngừa, kịp thời phát hiện xử lý dứt điểm những điểm nóng, vụ việc phức tạp. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền với Nhân dân và kịp thời giải quyết kiến nghị chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác dân vận của lực lượng vũ trang, củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa quân và dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc. Tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân chủ ở cơ sở bảo đảm đồng bộ, hiệu quả. Tích cực phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị thông qua cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" và phương châm "Lấy dân là gốc", "Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng". Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội, đóng góp ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân và việc tiếp thu, giải trình ý kiến, kiến nghị của cử tri, nhân dân sau giám sát, phản biện xã hội³⁶. Đẩy mạnh thực hiện tốt phong trào thi đua "Dân vận khéo", "Bình dân học vụ số" vì mục tiêu xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

2.5. Bảo đảm hoạt động của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân

Vận hành tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới thông suốt, đồng bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong giai đoạn mới; sơ kết, tổng kết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, thực hiện. Tập trung xây dựng các cơ quan lãnh đạo của Đảng ở Trung ương thực sự là hạt nhân trí tuệ, là "bộ tổng tham mưu", đội tiên phong lãnh đạo cơ quan nhà nước; đổi mới mạnh mẽ hoạt động của các ban, cơ quan của Đảng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tham mưu chiến lược cho Trung ương. Đổi mới mạnh mẽ công tác xây dựng pháp luật, và nâng cao chất lượng các dự án luật; tiếp tục hoàn thiện việc phân định thẩm quyền, trách nhiệm của Quốc hội, Chính phủ, cơ quan hành pháp, cơ quan tư pháp, trách nhiệm giữa Trung ương và địa phương và giữa các cấp địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc triển khai các quy định mới về phân cấp, phân quyền, bảo đảm đúng mục tiêu Trung ương tăng cường quản lý vĩ mô, xây dựng thể chế, chiến

³⁶ Tổng kết Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 30/7/2021 của Ban Bí thư về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; Quy định 213-QĐ/TW, ngày 02/01/2020 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của đảng viên đang công tác thường xuyên giữ mối liên hệ với tổ chức đảng và nhân dân nơi cư trú.

lược, quy hoạch, kế hoạch đồng bộ, thống nhất, giữ vai trò kiến tạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm; Chính phủ tập trung cụ thể hoá, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, chuyên nghiệp, hiện đại, trong sạch, vững mạnh, công khai, minh bạch, hiệu quả; tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động của toà án nhân dân, viện kiểm sát nhân dân, các cơ quan thanh tra, điều tra, thi hành án, hỗ trợ tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp; Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung cho cơ sở, gắn bó với đoàn viên, hội viên, đáp ứng yêu cầu công tác vận động quần chúng của Đảng; xây dựng các cơ quan tham mưu của cấp uỷ, của chính quyền địa phương thực sự tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan, điều lệ các tổ chức, bảo đảm các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị hoạt động thông suốt, phục vụ tốt người dân và xã hội, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Hoàn thiện chức năng tham mưu, tổ chức thực hiện công tác dân vận, tập hợp vận động quần chúng; mô hình quản lý các cơ quan truyền thông, báo chí quốc gia, 2 viện hàn lâm khoa học xã hội và khoa học công nghệ phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới. Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bên trong của các cơ quan, tổ chức theo nguyên tắc một cơ quan thực hiện nhiều việc và một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì thực hiện và chịu trách nhiệm chính, bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính triệt để, hiệu quả; số hoá tài liệu, quản lý và sử dụng trụ sở, tài sản sau sắp xếp tổ chức tránh lãng phí, phù hợp với điều kiện thực tiễn. Tập trung xây dựng chính quyền số, xã hội số, công dân số, bình dân học vụ số; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành và liên thông với dữ liệu quốc gia; xây dựng cơ sở dữ liệu liên thông từ cấp tỉnh đến cấp xã; tổ chức một cửa liên thông số, kết nối dân cư - đất đai - an sinh - doanh nghiệp..., cập nhật thời gian thực từ cơ sở tới Trung ương; đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, bảo đảm vận hành đồng bộ các hệ thống thông tin, đáp ứng yêu cầu quản trị quốc gia, quản trị địa phương, nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền địa phương 2 cấp, phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thành sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước theo đúng định hướng của Trung ương, phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, địa bàn; trong đó, quan tâm các lĩnh vực giáo dục, y tế ở địa bàn khó khăn, vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa. Sắp xếp các thôn, tổ dân phố ở xã, phường, đặc khu và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố phù hợp với yêu cầu trong tình hình mới.

2.6. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên

Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên, quan tâm vùng dân tộc thiểu số, vùng tôn giáo, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, ngoài nước. Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện mô hình tổ chức đảng trong các đơn vị hành chính, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, bảo đảm lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và phát triển tổ chức đảng, các tổ chức chính trị - xã hội trong khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, nhất là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác, quy chế làm việc của các loại hình tổ chức cơ sở đảng phù hợp với thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ mới³⁷. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phải coi sinh hoạt đảng là cuộc họp quan trọng nhất; chú trọng đổi mới nội dung và phương pháp tổ chức, gắn với nhiệm vụ, quyền hạn và phân công nhiệm vụ cho cấp uỷ và đảng viên; phát huy dân chủ trong thảo luận, tranh luận, gắn với đề cao kỷ luật, kỷ cương, khắc phục triệt để tình trạng thờ ơ, mất sức chiến đấu trong sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ; kiểm tra, giám sát kịp thời góp ý, nhắc nhở, phê bình, xử lý nghiêm chi bộ, đảng viên vi phạm nguyên tắc và chế độ sinh hoạt chi bộ, xem đây là kỷ luật nghiêm khắc nhất của Đảng. Tiếp tục thực hiện thí điểm sinh hoạt đảng trực tuyến ở đảng bộ cơ sở, chi bộ có tính chất đặc thù hoặc trong hoàn cảnh đặc biệt và sinh hoạt đảng theo tổ đảng ở chi bộ có đông đảng viên bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả, tránh hình thức. Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác kiểm điểm tự phê bình và phê bình, đánh giá chất lượng tổ chức đảng, đảng viên, khắc phục biểu hiện hình thức, nể nang, né tránh, ngại va chạm. Đánh giá việc thực hiện các mô hình thí điểm, nhân rộng cách làm hiệu quả, phù hợp với thực tiễn. Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về tổ chức đảng, đảng viên từ Trung ương xuống cơ sở và liên thông với hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức và cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư. Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng, công tác quần chúng, công tác dự báo, đánh giá tình hình, năng lực cụ thể hoá và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng cho đội ngũ cấp uỷ viên và cán bộ chuyên trách công tác đảng tại cơ sở, nhất là bí thư cấp uỷ. Thực hiện chủ trương bí thư cấp uỷ đồng thời là thủ trưởng của cơ quan, đơn vị, người đứng đầu doanh nghiệp nhà nước; bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, tổ trưởng tổ

³⁷ Sơ kết, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 21-NQ/TW khoá XIII, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương; Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân; các quy định của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ của đảng bộ, chi bộ cơ sở trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng.

dân phố hoặc trưởng ban công tác mặt trận. Xây dựng, hoàn thiện, đồng bộ cơ chế, chính sách khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên; chế độ đảng phí; có chính sách hỗ trợ hoạt động của tổ chức đảng ở những nơi khó khăn và cán bộ đảng, đoàn thể ở cơ sở.

Tăng cường quản lý đảng viên, chú trọng quản lý đảng viên ở ngoài nước và đảng viên ra nước ngoài công tác, học tập, lao động³⁸; đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng, phát triển các nền tảng số an toàn trong công tác quản lý đảng viên và sinh hoạt đảng; kịp thời rà soát, sàng lọc, xử lý đảng viên vi phạm, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng³⁹. Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác kết nạp đảng viên; phát huy vai trò của hệ thống chính trị cấp cơ sở trong tạo nguồn phát triển đảng viên, đặc biệt ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo, vùng sâu, vùng xa, khu dân cư⁴⁰; quan tâm phát triển đảng viên trong đội ngũ trí thức, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên⁴¹, công nhân, người lao động, cán bộ quản lý trong doanh nghiệp. Nghiên cứu, hoàn thiện quy định, hướng dẫn về phát triển đảng viên trong khu vực kinh tế tư nhân, đảng viên làm kinh tế tư nhân trong bối cảnh phát triển kinh tế tư nhân thực sự là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế, vừa phát huy tối đa nguồn lực, năng lực làm giàu chính đáng cho bản thân, gia đình và đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội⁴². Nghiên cứu, hoàn thiện quy định, hướng dẫn về giới thiệu sinh hoạt đảng và sinh hoạt đảng tạm thời phù hợp với tình hình thực tiễn, nhất là đối với đảng viên thường xuyên đi làm xa nơi sinh hoạt đảng chính thức, bộ đội xuất ngũ, sinh viên sau khi tốt nghiệp chưa có việc làm, nơi ở ổn định, đảng viên ra nước ngoài ngắn hạn vì việc riêng.

2.7. Đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ; tăng cường bảo vệ chính trị nội bộ

Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện, đồng bộ công tác cán bộ; bảo đảm thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ

³⁸ Nghiên cứu ban hành Chỉ thị về "Tăng cường công tác xây dựng tổ chức đảng, phát triển và quản lý đảng viên ở nước ngoài trong tình hình mới".

³⁹ Tổng kết Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng.

⁴⁰ Nghiên cứu, hoàn thiện quy định, hướng dẫn về công tác đảng viên (Quy định số 05-QĐi/TW, ngày 28/8/2018 của Ban Bí thư về việc kết nạp người vi phạm chính sách dân số và kế hoạch hoá gia đình vào Đảng; Quy định số 06-QĐi/TW, ngày 28/8/2018 của Bộ Chính trị về một số điểm về kết nạp đảng viên đối với người theo tôn giáo và đảng viên là người theo tôn giáo tham gia sinh hoạt tôn giáo...).

⁴¹ Nghiên cứu ban hành Chỉ thị về "Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác phát triển đảng viên từ đoàn viên thanh niên".

⁴² Tổng kết Nghị quyết số 10-QĐ/TW, ngày 03/6/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; tổng kết Chỉ thị số 33-CT/TW, ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong các đơn vị kinh tế tư nhân; sửa đổi, bổ sung Quy định số 15-QĐ/TW, ngày 28/8/2006 của Ban Chấp hành Trung ương về đảng viên làm kinh tế tư nhân; Hướng dẫn số 08-HD/BTCTW, ngày 27/9/2021 của Ban Tổ chức Trung ương về kết nạp chủ doanh nghiệp tư nhân vào Đảng.

cán bộ của hệ thống chính trị. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, kiên quyết ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả tham nhũng, tiêu cực trong công tác cán bộ. Phải có tầm nhìn xa trong chuẩn bị đội ngũ cán bộ, bảo đảm sự kế thừa, tiếp bước vững vàng giữa các thế hệ. Xây dựng cơ chế lựa chọn, bố trí đúng cán bộ tốt, hội tụ đủ đức, đủ tài, đủ tâm, đủ tầm, đủ sức, đủ nhiệt huyết cách mạng để gánh vác trọng trách lịch sử đất nước vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị. Thực hiện nghiêm các quy định về công tác cán bộ ở các cấp, nhất là cấp chiến lược theo nguyên tắc công khai, minh bạch, công bằng, công tâm; quyền lực đi đôi với trách nhiệm; nhiệm vụ gắn với nguồn lực, điều kiện thực hiện; sử dụng gắn với chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp với thực tiễn và yêu cầu công việc; đồng thời bảo đảm triển khai hiệu quả cơ chế sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín theo đúng chủ trương "có vào, có ra", "có lên, có xuống". Nhận diện rõ, đấu tranh quyết liệt, hiệu quả với các hành vi chạy chức, chạy quyền; đồng thời, coi trọng giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự của cán bộ. Sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả, tác động của các chủ trương, mô hình thí điểm trong công tác cán bộ. Nhận xét, đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, có tiêu chí gắn với hiệu quả, kết quả thực hiện nhiệm vụ, thông qua sản phẩm cụ thể; coi trọng uy tín trong Đảng và tín nhiệm trong Nhân dân. Nghiên cứu cơ chế nhằm phát huy đầy đủ, thực chất vai trò của Nhân dân trong giám sát, đánh giá cán bộ. Tiếp tục rà soát, chuẩn hoá, thực hiện chặt chẽ công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và luân chuyển cán bộ; quan tâm, tạo nguồn cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ khoa học, kỹ thuật; tăng cường cán bộ cho các địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu, nơi triển khai mô hình mới để thử thách, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo toàn diện của cán bộ. Đổi mới và có quy trình chặt chẽ trong công tác bầu cử, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ theo hướng cơ cấu hợp lý, tinh giản số lượng và nâng cao chất lượng, không nhất thiết địa phương, cơ quan, đơn vị nào cũng phải có cấp uỷ viên. Cơ bản bố trí bí thư cấp uỷ đồng thời là chủ tịch hội đồng nhân dân cùng cấp. Có cơ chế, quy định trách nhiệm của lãnh đạo và cấp uỷ viên trong việc phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là cán bộ trẻ; quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ. Kịp thời miễn nhiệm, cho từ chức, cho thôi giữ chức vụ, thay thế những cán bộ có kết quả thực hiện nhiệm vụ yếu kém mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, xử lý nghiêm những người có sai phạm. Khẩn trương triển khai Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi

nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững; nghiên cứu cơ chế tạo sự liên thông giữa khu vực công và khu vực tư. Kiên quyết không để lọt vào cấp uỷ, lãnh đạo quản lý trong hệ thống chính trị những cán bộ không có bản lĩnh chính trị vững vàng, không kiên định quan điểm của Đảng, giảm sút uy tín, gây mất đoàn kết, đùn đẩy trách nhiệm, có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, "tư duy nhiệm kỳ", tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, "lợi ích nhóm", cục bộ địa phương, có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", vi phạm trách nhiệm nêu gương. Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo động lực để cán bộ phấn đấu, cống hiến⁴³. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bị ảnh hưởng do sắp xếp tổ chức, bộ máy. Hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp thực sự tiêu biểu về bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức, năng lực nổi trội, dám đổi mới, sáng tạo, dám đương đầu với khó khăn, thử thách, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, là hạt nhân đoàn kết⁴⁴. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã, đặc biệt là cán bộ trẻ, cán bộ kiêm nhiệm và cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật, tư tưởng, lý luận, văn hoá, văn nghệ; xây dựng đội ngũ cấp uỷ viên, cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp trong quân đội, công an đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Củng cố, nâng cao ý thức trách nhiệm và tính Đảng đối với cán bộ trong các doanh nghiệp nhà nước. Hoàn thiện chính sách để khuyến khích cán bộ làm việc ở những vùng, ngành nghề khó khăn, phức tạp; cán bộ chuyên môn, nhất là đội ngũ chuyên gia có tay nghề cao; thực hiện cải cách chế độ tiền lương, phụ cấp phù hợp với yêu cầu thực tiễn về sắp xếp, tổ chức lại bộ máy và tinh giản biên chế. Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng Đảng, nhất là cán bộ cấp chiến lược; coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác tổ chức, cán bộ.

Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; nắm chắc lịch sử chính trị, chú trọng vấn đề chính trị hiện nay; gắn công tác bảo vệ chính trị nội bộ với công tác quản lý cán bộ, đảng viên. Đổi mới công tác hồ sơ cán bộ trên cơ sở số hoá từ cơ sở và kết nối liên thông đồng bộ giữa các cơ quan. Tăng

⁴³ Tổng kết Kết luận số 14-KL/TW, ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Cải cách chính sách tiền lương. Nghiên cứu hoàn thiện quy định về chế độ phụ cấp kiêm nhiệm; chính sách nhà ở xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức có khó khăn về nhà ở; chính sách bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công phù hợp thực tiễn; ban hành thực hiện khoản phương tiện đi lại, tiếp tục hoàn thiện các quy định về chế độ xe ô tô phục vụ công tác, điện thoại, khám chữa bệnh, nghỉ hè, nghỉ dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức.

⁴⁴ Tổng kết Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

cường công tác bảo vệ bí mật của Đảng, Nhà nước. Chủ động phòng ngừa, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động "diễn biến hoà bình", chống phá của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phản tử cơ hội, bất mãn chính trị; bảo vệ cán bộ, đảng viên; bảo vệ khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng

Tiếp tục nâng cao nhận thức và trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, đặc biệt là trách nhiệm của cấp uỷ và người đứng đầu cấp uỷ trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; phát hiện nhân tố mới tích cực, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung; kịp thời phát hiện những vi phạm, khuyết điểm của tổ chức, đảng viên và "tự soi", "tự sửa", chủ động khắc phục, kịp thời chấn chỉnh khuyết điểm, yếu kém, không để dẫn đến vi phạm. Tổng kết Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030^{45, 46}; xây dựng, hoàn thiện thể chế về công tác kiểm tra, giám sát bảo đảm khoa học, chặt chẽ, phù hợp với điều kiện thực tiễn, thống nhất, đồng bộ, liên thông giữa quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Chú trọng nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát ngay từ chi bộ. Đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương pháp, cách thức tổ chức công tác kiểm tra, giám sát, chuyển trọng tâm sang phòng ngừa, cảnh báo vi phạm; chuyển từ bị động sang chủ động, nắm chắc tình hình, không để có "khoảng trống", "vùng tối" mà công tác kiểm tra, giám sát của Đảng không vươn tới được. Có cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, việc thực thi quyền lực của cán bộ lãnh đạo, quản lý; kiểm tra, giám sát việc kê khai, công khai tài sản, thu nhập bảo đảm thực chất, công khai, minh bạch. Tập trung kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá", vi phạm nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, vi phạm quy định về những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương; những lĩnh vực, địa bàn, vị trí công tác dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; những nơi có vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong xã hội và khiếu kiện kéo dài. Việc xử lý kỷ luật phải bảo đảm nghiêm minh, chính xác, kịp thời, không có vùng cấm, không có ngoại lệ, gắn với tăng cường giáo dục, quản lý, làm cho tổ chức đảng, đảng viên thấy được vi phạm, khuyết điểm để khắc phục, sửa chữa, tiến bộ hơn, làm tốt hơn. Chú trọng công tác tự kiểm tra, tự giám sát của các cấp uỷ, tổ chức đảng, kịp

⁴⁵ Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 của Bộ Chính trị.

⁴⁶ Nghiên cứu thí điểm mô hình đại hội bầu uỷ ban kiểm tra các cấp.

thời phát hiện từ nội bộ để chấn chỉnh ngay những vi phạm từ khi mới phát sinh, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành vi phạm lớn. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát từ cấp cơ sở, chú trọng giám sát việc thực hiện các kết luận sau kiểm tra, giám sát. Giải quyết tố cáo, khiếu nại kịp thời, đúng quy định, khắc phục tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp. Phối hợp chặt chẽ, kịp thời, đồng bộ, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án của Nhà nước và giám sát của Đảng với giám sát của Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Thực hiện nghiêm việc bố trí chức danh chủ nhiệm uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cấp tỉnh, cấp xã không phải là người địa phương. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; công khai kết quả xử lý các vụ việc trên phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện nghiêm quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng. Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện, triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu "kiểm tra, giám sát trên dữ liệu" trong toàn Ngành Kiểm tra.

2.9. Tiếp tục đẩy mạnh, kiên quyết, kiên trì đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải tiến hành kiên quyết, kiên trì, thường xuyên, liên tục, không ngừng, không nghỉ, với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động mạnh mẽ, quyết liệt, tích cực, chủ động, hiệu quả từ Trung ương đến cơ sở, chi bộ đảng. Kết hợp chặt chẽ giữa tích cực phòng ngừa với chủ động phát hiện, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ; trong đó, phòng ngừa là chính, là cơ bản, lâu dài, phát hiện, xử lý là quan trọng, đột phá. Đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, khuyến khích, bảo vệ những người đổi mới, sáng tạo, phục vụ đắc lực nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Tập trung hoàn thiện, kiên quyết thực hiện đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả thể chế để "không thể" tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nhất là, hoàn thiện thể chế về kiểm soát quyền lực, kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; về công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình trong hoạt động công vụ; về trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu; về bảo vệ, khuyến khích người tích cực đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới, sáng tạo vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiểm soát chặt chẽ, phòng, chống tham

những, lãng phí, tiêu cực trong việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật. Chú trọng xây dựng và thực hiện nghiêm chuẩn mực đạo đức, quy tắc ứng xử, các quy định nội bộ của cơ quan, tổ chức để phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế về phòng, chống lãng phí theo hướng tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho việc giám sát, kiểm tra, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí; tổ chức thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và phòng, chống lãng phí; nghiên cứu xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng, truy bắt, dẫn độ những đối tượng bỏ trốn. Tăng cường phối hợp chặt chẽ, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan chức năng; triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện, đồng bộ công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; tập trung vào các lĩnh vực trọng yếu, then chốt, lĩnh vực mới, tiềm ẩn nguy cơ cao tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực; xử lý kịp thời, đồng bộ, bảo đảm vừa nghiêm minh, vừa nhân văn; ưu tiên áp dụng các biện pháp dân sự, kinh tế, hành chính, tổ chức, trường hợp đến mức phải xử lý hình sự thì cho phép chủ động khắc phục hậu quả kinh tế trước, nhưng có thời hạn thực hiện cụ thể; bảo vệ người đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chú trọng thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, không có vùng cấm, không có ngoại lệ để "không dám" tham nhũng, lãng phí, quan liêu, tiêu cực. Kết hợp kiểm tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp với kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng theo quy định. Phát huy tốt hơn vai trò, trách nhiệm của các cơ quan và đại biểu dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, Nhân dân và các cơ quan truyền thông, báo chí trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới; kiên trì xây dựng văn hoá liêm chính, tiết kiệm, không tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, trước hết là người đứng đầu cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể các cấp và trong các tầng lớp Nhân dân, hướng đến xây dựng quốc gia liêm chính, xã hội liêm chính để "không muốn" tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức thực sự bản lĩnh, trung thực, công tâm, liêm khiết, tận tụy, chuyên nghiệp; được trả lương và đãi ngộ phù hợp với cống hiến, tài năng để "không cần" tham nhũng, tiêu cực.

2.10. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng

Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về Đảng cầm quyền trên cơ sở khoa học, dân chủ, hiệu quả, thiết thực, sát thực tiễn cách mạng Việt Nam và xu thế thời đại, giữ vững nguyên tắc Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền ở Việt Nam. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, thống nhất nhận thức và thực hiện đồng bộ, có hiệu quả phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, không để xảy ra tình trạng bao biện, làm thay hoặc buông lỏng sự lãnh đạo của Đảng. Thể chế hoá, cụ thể hoá và thực hiện hiệu quả mối quan hệ "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ"⁴⁷. Đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất các chủ trương, đường lối của Đảng theo hướng rõ trọng tâm, bảo đảm nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống. Mọi chủ trương, nghị quyết phải thực sự mang tính bao trùm, đột phá, dẫn dắt, mở đường cho nhân tố mới phát triển; cụ thể hoá, thể chế hoá kịp thời, đồng bộ; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, quản lý đội ngũ cán bộ và biên chế của hệ thống chính trị. Kiên định Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt đối với lực lượng vũ trang. Tập trung củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các loại hình cơ sở đảng, nhất là tổ chức đảng trong các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt của chi bộ. Kịp thời kiện toàn tổ chức đảng đồng bộ, thống nhất với tổ chức của hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ở tất cả các cấp. Nêu gương phải thực sự trở thành một nội dung quan trọng trong phương thức lãnh đạo của Đảng. Kịp thời chấn chỉnh những hành vi thiếu gương mẫu của cán bộ, đảng viên; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị, trí tuệ, gương mẫu, tiên phong, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tăng cường kiểm soát quyền lực. Đổi mới mạnh mẽ phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở bảo đảm dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, sâu sát, khoa học, chuyên nghiệp, hiệu quả^{48, 49}.

⁴⁷ Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011); Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn thi hành Điều lệ Đảng.

⁴⁸ Sửa đổi, bổ sung Quy chế số 01-QC/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khoá XIII.

⁴⁹ Ban hành Chương trình công tác của Ban Chấp hành Trung ương nhiệm kỳ khoá XIV.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính trong Đảng; tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hoá hạ tầng phục vụ công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Xây dựng và vận hành hệ thống dữ liệu cán bộ, đảng viên thống nhất, liên thông; triển khai hiệu quả các phần mềm, ứng dụng dùng chung trong Đảng và mạng truyền số liệu chuyên dùng đồng bộ, an toàn, hiện đại.

3. Giải pháp đột phá

Tiếp tục cụ thể hoá, triển khai quyết liệt, đồng bộ ba đột phá đã được xác định trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng. Trong giai đoạn mới, tiếp tục tập trung vào ba nhóm giải pháp chủ yếu sau:

3.1. Nâng cao năng lực tự đổi mới, tự hoàn thiện để tăng cường hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân. Tập trung hoàn thiện thể chế, nâng cao năng lực hoạch định chủ trương, đường lối của Đảng; đổi mới việc xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là việc ban hành nghị quyết. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng, tạo bước đột phá đi đầu về chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng, tập trung đẩy mạnh, tạo nền tảng hình thành hệ sinh thái số đồng bộ phục vụ hoạt động của Đảng, tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

3.2. Triển khai hoạt động có hiệu quả tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo mô hình mới bảo đảm vận hành thông suốt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác cán bộ bảo đảm khách quan, dân chủ, thực chất, hiệu quả, nhất là công tác thẩm định, đánh giá cán bộ theo đúng chủ trương "có vào, có ra", "có lên, có xuống"; tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ cấp chiến lược, cán bộ cấp cơ sở có tư duy, năng lực quản trị tiên tiến, phù hợp với mô hình tổ chức mới và yêu cầu phát triển bứt phá của đất nước; đổi mới tư duy, hoàn thiện cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài, đặc biệt trong các ngành, lĩnh vực chiến lược, mũi nhọn, khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung làm động lực cho sự phát triển nhanh, bền vững đất nước.

3.3. Tăng cường siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đẩy mạnh phân cấp, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, hiệu quả. Đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; kiên quyết, kiên trì đẩy mạnh công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.
